

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
Số: 125 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tuy Phước, ngày 24 tháng 6 năm 2015

BÁO CÁO
Thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai
đến năm 2020 - Thực hiện năm 2014

Kính gửi: Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Bình Định

Căn cứ Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020;

Thực hiện Văn bản số 112/PCTT ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh về đánh giá Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tỉnh Bình Định, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2014 như sau:

I. Những kết quả nổi bật và bài học kinh nghiệm

1. Tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn huyện

Trong năm 2014, ở những tháng đầu năm trên địa bàn huyện chịu tác động của thời tiết cực đoan, nắng nóng diễn ra gay gắt kéo dài, gây khô hạn, thiếu nước tưới nghiêm trọng, chủ yếu hạn thiếu nước là lưu vực sông Hà Thanh, tổng diện tích bị hạn thiếu nước tưới trên địa bàn huyện là: 510 ha thuộc 02 xã (*Phước Thành và Phước An*). Đến cuối tháng 11 năm 2014, bão số 4 đã đổ bộ trực tiếp vào tỉnh Bình Định nói chung và huyện Tuy Phước nói riêng, bão đã làm sập 128 căn nhà và làm tóc mái hư hỏng 208 căn nhà ở của hộ dân trên địa bàn huyện, (ước tổng thiệt hại 5.920 triệu đồng). Ngoài ra, còn ảnh hưởng gián tiếp đến kinh tế - xã hội, môi trường.

2. Những kết quả nổi bật

2.1. Biện pháp phi công trình:

- *Xây dựng phương án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo:*

+ UBND huyện đã xây dựng và phê duyệt phương án phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, trong đó lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị. Đồng thời, chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng phương án chi tiết tổ chức phòng, tránh, ứng phó tại từng đơn vị, địa phương.

+ Thường xuyên rà soát, sửa đổi, xây dựng bổ sung các văn bản pháp luật về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện để kịp thời chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả ở mỗi cấp, mỗi ngành, như: Chỉ thị về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong năm 2014.

+ Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và cấp xã, thị trấn.

+ Ban hành Quy định công tác trực ban phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện. UBND các xã, thị trấn đã thực hiện trực ban nghiêm túc đối với bão, áp thấp nhiệt đới, thời tiết xấu và đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo kịp thời theo quy định. Thường xuyên cảnh báo, hướng dẫn xử lý sự cố thiên tai (xả lũ, mưa lớn ...) đến các xã, thị trấn.

- Công tác di dời dân phòng, tránh thiên tai: trên địa bàn huyện có 02 dự án di dời dân, trong đó tập trung thực hiện ở các xã khu Đông (xã Phước Thuận, xã Phước Hòa), đến nay dự án thuộc xã Phước Thuận đã di dời 91 hộ dân tại các khu vực có nguy cơ ngập lũ, ảnh hưởng bởi bão đến khu vực an toàn.

- Công tác diễn tập, tập huấn, thông tin, tuyên truyền:

+ Đề chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ngày 19- 20/8/2014, UBND huyện phối hợp với Tổ chức CRS cùng chính quyền UBND xã Phước Hiệp tổ chức diễn tập phòng chống lũ lụt cho nhân dân sống dọc hệ thống sông Kôn, nơi có nguy cơ ngập lụt đe dọa. Đợt diễn tập thành công và đúng mục đích, yêu cầu đề ra; UBND huyện tổ chức, chỉ huy, điều hành công tác diễn tập đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản, phương tiện, trang thiết bị tham gia diễn tập. Đồng thời, sau đợt diễn tập UBND huyện tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm.

+ Ngoài ra, ngày 4/10/2014 Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện cùng chính quyền UBND xã Phước Sơn tổ chức diễn tập phòng chống lũ lụt cho nhân dân sống ven đê Đông đầm Thị Nại, đợt diễn tập nhằm nâng cao năng lực của các tổ chức, lực lượng, người dân xử lý tình huống chính xác có hiệu quả để phòng chống và hạn chế tối đa các thiệt hại về người và tài sản do lụt, bão, thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn.

+ Tổ chức tổng kết công tác phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn để rút kinh nghiệm và triển khai kế hoạch, phương án chủ động phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn.

- Công tác nâng cao nhận thức cộng đồng:

+ Thông qua Dự án “Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong phòng chống và giảm nhẹ thiên tai” do Tổ chức CRS tài trợ, trong năm 2014 Ban Điều hành dự án huyện phối hợp với Tổ chức CRS và chính quyền các địa phương 03 xã (Phước Sơn, Phước Thuận và Phước Hiệp) tổ chức các hoạt động cụ thể sau:

Từ tháng 1-:- 3/2014: Hoạt động hỗ trợ các trường Tiểu học triển khai hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp về phòng tránh thiên tai cho học sinh tiểu học.

Trong tháng 5/2014: Hoạt động tổ chức các chương trình văn nghệ truyền thông cho 4 thôn thuộc xã Phước Sơn; in ấn và cấp phát 6.000 tờ rơi hướng dẫn phòng tránh trước, trong, và sau bão; in ấn và cấp phát 3.000 tờ lịch về kế hoạch phòng chống thiên tai và các biện pháp phòng tránh thiên tai cấp hộ gia đình.

Trong tháng 6/2014: Hoạt động hỗ trợ đóng và cấp sòng nhôm cho Đội xung kích thôn của 3 xã trong công tác PCTT.

Trong tháng 8/2014: Hoạt động hỗ trợ nâng cấp hệ thống cảnh báo sớm (mua thiết bị cảnh báo sớm), bao gồm: Mua trang thiết bị PCTT hỗ trợ đội xung kích thôn và trường học; Mua cửa xảng hỗ trợ Ban chỉ huy PCTT của 3 xã dự án.

M²

Trong tháng 9/2014: Ban Điều hành dự án huyện phối hợp với Tổ chức CRS cùng chính quyền địa phương đã tổ chức tập huấn về sơ cấp cứu cho đội xung kích, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân và nhân dân của 3 xã: (Phước Sơn, Phước Thuận và Phước Hiệp), đợt tập huấn nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn các xã.

2.2. Biện pháp công trình:

- Về công tác đảm bảo an toàn cho công trình: Trong những năm qua được sự quan tâm của UBND tỉnh và các Sở, ngành của tỉnh đã đầu tư nguồn vốn cho UBND huyện Tuy Phước triển khai xây dựng một số công trình thủy lợi lớn trên địa bàn huyện như (hồ chứa nước: Hóc Ké, cây Đa, nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển, KCHKM). Riêng trong năm 2014, từ nguồn vốn hỗ trợ đầu tư của Trung ương, UBND tỉnh, nguồn vốn UBND huyện đã triển khai thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng 16 công trình đê sông, đê biển, với chiều dài đê được nâng cấp, kiên cố là 17,5 km, tổng kinh phí đầu tư là 140 tỷ đồng, đã hạn chế những thiệt hại về tính mạng và tài sản của nhân dân trong mùa mưa bão, góp phần phát triển kinh tế, xã hội.

- Về công tác phát tuyến sông, thông thoát dòng chảy: Trong đầu tháng 8/2014, UBND huyện chỉ đạo Phòng NN & PTNT huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn triển khai phát tuyến sông bao gồm: tuyến sông Gò Chàm thuộc địa bàn (xã Phước Hưng), tuyến sông Cây Me thuộc địa bàn (xã Phước Hiệp, Phước Sơn và Phước Hòa), tuyến sông Kôn thượng, hạ lưu đập Nha Phu thuộc địa bàn (xã Phước Hòa), nhằm thông thoát dòng chảy khi có lũ về và tiêu thoát nhanh, hạn chế sạt, vỡ đê và tình trạng ngập lụt dài ngày cho vùng dân cư vùng trũng.

- Với việc triển khai xây dựng các công trình nâng cấp, kiên cố đê sông, đê biển hoàn thành đã phát huy hiệu quả và có những chuyển biến tích cực và đạt được kết quả rõ rệt cụ thể: trong việc đảm bảo tính mạng nhân dân, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, đảm bảo tiêu thoát lũ nhanh, hạn chế những thiệt hại về tính mạng và tài sản của nhân dân trong mùa mưa bão.

(Hoạt động chi tiết thực hiện các đề án, dự án nêu trong Phụ lục đính kèm)

3. Bài học kinh nghiệm

- Nhận thức ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống thiên tai đối với sự phát triển mang tính bền vững về kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng, UBND huyện luôn chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, chỉ đạo các cấp, các ngành, huy động cả hệ thống chính trị ở địa phương và người dân thực hiện đồng bộ, kịp thời và nghiêm túc các kế hoạch phòng, tránh, ứng phó thiên tai đạt hiệu quả, mang tính phòng ngừa cao.

- Thường xuyên hoàn chỉnh, bổ sung các văn bản pháp luật, các phương án ứng phó để làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đạt hiệu quả ở mỗi cấp, mỗi ngành.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, cảnh báo kịp thời bằng các hình thức thích hợp nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác trong cộng đồng dân cư để chủ động, tránh chủ quan, lơ là trong phòng, chống, ứng phó lụt, bão, thiên tai.

- Tổ chức diễn tập, tập huấn trong công tác phòng, chống thiên tai các cấp nhằm nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy, xử lý các tình huống phòng, chống, ứng phó để góp phần giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Trang bị các phương tiện, trang thiết bị hiện đại, các phương tiện thông tin liên lạc để đáp ứng nhu cầu ứng phó thiên tai trong thời kỳ mới.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức, các lực lượng tham gia phòng, chống, ứng phó thiên tai để kịp thời chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong tình huống cấp bách.

- Chủ động xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai, triều cường, sạt lở để hạn chế tối đa sự cố, thiệt hại.

- Kiến thức phòng chống và giảm nhẹ thiên tai được đưa vào nhà trường để giáo dục cho các em học sinh nhận thức có biện pháp ứng phó khi gặp tình huống về thiên tai xảy ra.

II. Những thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

- Trong năm 2014, tình hình thiên tai tiếp tục diễn biến bất thường và phức tạp, tuy nhiên bão đã đổ bộ trực tiếp vào địa bàn huyện, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của UBND tỉnh, các Sở, ngành của tỉnh và sự chủ động trong việc chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, nên công tác cứu trợ, khắc phục do thiên tai, bão gây ra được thuận lợi, kịp thời.

- Sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất và đồng bộ giữa Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp, các ngành, chủ động thực hiện phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “ba sẵn sàng” (chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả) trong phòng ngừa, ứng phó của các cấp ủy và chính quyền địa phương đã góp phần đảm bảo ổn định cuộc sống người dân và sản xuất kinh doanh khi xảy ra thiên tai.

- Huyện đã tập trung đầu tư mạnh mẽ các công trình chống ngập, đẩy nhanh tiến độ các công trình phòng, chống sạt lở, đê bao kết hợp giao thông nông thôn góp phần hạn chế mức độ ảnh hưởng và thiệt hại do mưa, bão gây ra.

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh các phương án chủ động phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp vào địa bàn huyện, triển khai từ cấp - huyện đến xã, thị trấn cùng tổ chức sơ tán, di dời dân đến nơi an toàn khi xảy ra lụt, bão, thiên tai, chủ động thực hiện các phương án ứng phó với tình trạng ngập úng do mưa lũ, lụt.

2. Khó khăn

- Hiện nay, trên địa bàn huyện vẫn còn nhiều (khoảng 18 km) đê sông, đê biển xung yếu, xuống cấp chưa được đầu tư gia cố, kiên cố nhất là hệ thống sông Kôn và sông Hà Thanh, có nguy cơ uy hiếp đến tính mạng và tài sản của Nhà nước và nhân dân trong vùng khi có lũ bão xảy ra.

- Một số dự án lớn (quốc lộ 1A, quốc lộ 19) đang thi công trên địa bàn huyện chưa được hoàn thiện, do đó ít nhiều cũng ảnh hưởng đến nguồn nước sản xuất nông nghiệp và dân sinh cho nhân dân.

- Tình trạng san lấp, lấn chiếm xây nhà trái phép trên các tuyến đê, xả rác xuống kênh mương thoát nước vẫn chưa được ngăn chặn một cách hiệu quả, việc tuyên truyền giáo dục cộng đồng nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp trong nhân dân vẫn chưa chặt chẽ và đồng bộ.

- Nhận thức về phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, khả năng tự phòng tránh, tự ứng cứu của nhân dân một số địa phương còn hạn chế.

III. Kiến nghị, đề xuất

- Do địa bàn huyện nằm cuối nguồn nước của hệ thống sông Kôn và hệ thống sông Hà Thanh, hằng năm thường xuyên chịu sự ảnh hưởng của bão, lũ lụt gây ra rất nặng nề nhất là các tuyến đê sông, đê biển bị sạt, vỡ lở nghiêm trọng cần được gia cố kiên cố với tổng chiều dài là **58,1km**, do nguồn kinh phí của địa phương còn hạn chế, nên từ năm 2011 đến nay huyện chỉ tập trung ưu tiên đầu tư, gia cố, kiên cố những tuyến đê bức xúc, xung yếu mới đạt được **1/3** trên tổng số km đê sông, đê biển trên địa bàn huyện. Nhằm đảm bảo cho công tác PCTT trong năm 2015 và những năm tiếp theo, UBND huyện Tuy Phước kiến nghị Trung ương, UBND tỉnh quan tâm cho chủ trương đầu tư và hỗ trợ kinh phí để huyện tiếp tục gia cố, kiên cố các tuyến đê sông, đập dâng bị xuống cấp, sạt lở nặng có nguy cơ vỡ lở khi thiên tai xảy ra.

- Kiến nghị cần bổ sung thêm các trạm quan trắc khí tượng thủy văn để phục vụ công tác dự báo mưa lũ. Hoàn thiện Mạng lưới đo mưa cộng đồng, hệ thống Cảnh báo sớm ngập lụt đến cộng đồng dân cư lưu vực sông Kôn - Hà Thanh để cung cấp thông tin về mưa, tình trạng ngập lụt phục vụ cho công tác chỉ đạo ứng phó.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 - Thực hiện năm 2014, UBND huyện Tuy Phước kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy (để b/c);
- Q. CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Kỳ Quang

PHỤ LỤC:
BÁO CÁO CHI TIẾT THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG VÀ GIẢM NHẸ THIÊN TAI
ĐẾN NĂM 2020 – THỰC HIỆN NĂM 2014

(Kèm theo Báo cáo số **15/BC-UBND** ngày **24** tháng **6** năm 2015 của UBND huyện Tuy Phước)

| Mục tiêu | Kết quả đầu ra cuối cùng theo Chiến lược ⁽¹⁾ | Kế hoạch thực hiện năm 2014 | | Cơ quan thực hiện | |
|--|---|---|-----------------------|---------------------|------------------------|
| | | Khối lượng | Kinh phí (triệu đồng) | Chủ trì | Phối hợp |
| 1 | 2 | 5 | 6 | | |
| A. GIAI PHÁP PHI CÔNG TRÌNH | | | | | |
| 1. Mục tiêu chính số 1: Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách | | | | | |
| 1.1 Xây dựng Quy chế trực ban Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn. | Quy chế trực ban PCLB và TKCN, | | | UBND huyện | UBND các xã, thị trấn |
| 1.2 Quy chế quản lý đê điều | Các quy định cụ thể trong quản lý đê điều của ĐP | | | UBND tỉnh | Chính quyền địa phương |
| 1.3 Quy chế quản lý hồ chứa | Các quy định cụ thể trong quản lý hồ chứa của ĐP | | | UBND tỉnh | Chính quyền địa phương |
| 1.4 Quy chế phối hợp tìm kiếm cứu nạn | Quy định mối quan hệ và trách nhiệm của các ngành liên quan trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ TKCN | | | Thủ tướng Chính phủ | Chính quyền địa phương |
| 1.5 Rà soát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ vùng thường xuyên bị thiên tai | Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lũ trên địa bàn huyện | 196 hộ | 150 | Thủ tướng Chính phủ | Chính quyền địa phương |
| 1.6 Rà soát việc thực hiện các chính sách cứu trợ phục hồi sau thiên tai | Chính sách hỗ trợ nhà ở sập hoàn toàn, nhà ở bị hư hỏng nặng từ 50% đến dưới 70% do bão số 4 trên địa bàn huyện | 114 nhà ở sập hoàn toàn, 13 nhà ở bị hư hỏng nặng | 3.615 | UBND tỉnh | Chính quyền địa phương |
| 2. Mục tiêu chính số 2: Kiện toàn tổ chức, bộ máy phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai | | | | | |
| 2.1 Kiện toàn tổ chức, bộ máy chỉ đạo, chỉ huy phòng chống và giảm nhẹ thiên tai các cấp. | Kiện toàn tổ chức bộ máy chỉ đạo phòng chống và giảm nhẹ thiên tai | | | UBND huyện | UBND các xã, thị trấn |
| 2.2 Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống, và giảm nhẹ thiên tai | | | | UBND huyện | UBND các xã, thị trấn |
| 3. Mục tiêu chính số 3: Chương trình nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo | | | | | |
| 3.1 Tăng cường năng lực dự báo lũ cấp tỉnh | Nâng thời gian dự báo mưa, lũ đến trước 72 giờ | | | UBND tỉnh | Chính quyền địa phương |



| | | | | | | |
|-----|---|--|--|--|-----------|------------------------|
| 3.2 | Nâng cao nguồn nhân lực, khoa học công nghệ và trang thiết bị tự động hóa để dự báo cảnh báo dài hạn, trung hạn và ngắn hạn đối với các loại hình thiên tai như: bão, lũ, hạn, hàn, động đất, sóng thần, v.v... | | | | UBND tỉnh | Chính quyền địa phương |
| 3.3 | Xây dựng bản tin cảnh báo, dự báo về các loại thiên tai. | | | | UBND tỉnh | Chính quyền địa phương |
| 3.4 | Tổ chức mạng truyền tin phối hợp giữa các đơn vị, sử dụng kịp thời hiệu quả các thông tin dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai đến tận cộng đồng dân cư. | | | | UBND tỉnh | Chính quyền địa phương |
| 3.5 | Thiết lập hệ thống cảnh báo cộng đồng. | | | | UBND tỉnh | Chính quyền địa phương |

4. Mục tiêu chính số 4: Chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng

4.1. Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

| | | | | | | |
|-------|--|--|--------------------------------|-----|------------|-----------------------|
| 4.1.1 | Xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng có lồng ghép kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai. | Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác phòng, chống, và GNITT cấp xã, thôn và người dân | Thời gian từ tháng 1 -- 9/2014 | 636 | UBND huyện | UBND các xã, thị trấn |
| 4.1.2 | Thành lập nhóm triển khai thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng. | Thành lập Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện, tham gia thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng | | | UBND huyện | UBND các xã, thị trấn |
| 4.1.3 | Xây dựng bảng hướng dẫn, sổ tay hướng dẫn chuẩn bị, ứng phó và phục hồi sau thiên tai tại cộng đồng. | In ấn và cấp phát tờ rơi hướng dẫn phòng tránh trước, trong, và sau bão; in ấn và cấp phát tờ lịch về kế hoạch phòng chống thiên tai và các biện pháp phòng tránh thiên tai cấp hộ gia đình. | 9000 tờ | 36 | UBND huyện | UBND các xã, thị trấn |

5. Tăng cường năng lực cho các cơ quan quản lý thiên tai từ Trung ương đến địa phương

| | | | | | | |
|------|---|--|--|----|------------|-----------------------|
| 5.1. | Kiện toàn bộ máy phòng chống và quản lý thiên tai các cấp. | Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và cấp xã, thị trấn | | | UBND huyện | UBND các xã, thị trấn |
| 5.2. | Trang bị công cụ hỗ trợ công tác phòng, chống lụt bão cho các cơ quan, chính quyền các cấp. | Hỗ trợ đồng và cấp sống nhôm cho Đội xung kích thôn của 3 xã (Phước Sơn, Phước Thuận và Phước Hiệp) trong công tác PCTT; Mua cửa xăng hỗ trợ Ban chỉ huy PCTT của 3 xã | số lượng 26 cái sống và 6 máy cửa xăng | 74 | UBND huyện | UBND các xã, thị trấn |

6. Tăng cường năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn

| | | | | | |
|---|--|---------------|---------|------------|------------------------|
| 6.1. Tăng cường trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn theo đề án được phê duyệt tại quyết định số 46/2006/QĐTTg ngày 28/2/2006. | | | | UBND tỉnh | Chính quyền địa phương |
| 6.2. Nâng cao năng lực chỉ huy phối hợp và phản ứng nhanh của lực lượng tìm kiếm cứu nạn các cấp. | | | | UBND tỉnh | Chính quyền địa phương |
| 7. Tổ chức lực lượng tình nguyện viên tham gia trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai | | | | | |
| 7.1. Xây dựng lực lượng tình nguyện (thanh niên xung kích, lực lượng hộ đê, tình nguyện viên chữ thập đỏ). | | | | UBND huyện | Chính quyền địa phương |
| 7.2. Xây dựng phương án và tổ chức diễn tập các cấp. | Tổ chức diễn tập phòng chống lũ lụt cho nhân dân sống dọc hệ thống sông Kôn, ven đê Đông Đàm Thị Nại | | | UBND huyện | Chính quyền địa phương |
| 8. Mục tiêu chính số 7: Rà soát, điều chỉnh bổ sung và lập quy hoạch | | | | | |
| 8.1. Lập bản đồ xác định nguy cơ xảy ra ngập lụt | Bản đồ ngập lụt theo mức báo động, theo cường độ mưa; dự báo thiệt hại; phương án phòng tránh. | | | UBND tỉnh | Chính quyền địa phương |
| 8.2. Rà soát, bổ sung quy hoạch phòng chống lũ. | Quy hoạch phòng chống lũ | | | UBND tỉnh | Chính quyền địa phương |
| 8.3. Rà soát, bổ sung quy hoạch hệ thống đê sông, đê biển. | Quy hoạch đê sông, đê biển | | | UBND tỉnh | Chính quyền địa phương |
| 8.4. Rà soát, bổ sung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển | Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển | | | UBND tỉnh | Chính quyền địa phương |
| 8.5. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch di dân, tái định cư vùng thường xuyên bị thiên tai. | Quy hoạch dân cư vùng thiên tai | 02 dự án | 21.043 | UBND huyện | Chính quyền địa phương |
| B. GIẢI PHÁP CÔNG TRÌNH | | | | | |
| 1. Chương trình nâng cấp đê hệ thống sông | Nâng cấp, gia cố, kiên cố hệ thống đê sông, đê biển | 17,5 km | 140.000 | UBND huyện | Chính quyền địa phương |
| 2. Chương trình đảm bảo an toàn hồ chứa. | Nâng cấp sửa chữa hồ chứa nước Cây Đa, hồ Hóc Ké | 02 công trình | 15.539 | UBND huyện | Chính quyền địa phương |